



## MỘT SỐ MÔ TÍP TIÊU BIỂU TRONG *LIÊU TRAI CHÍ DỊ* CỦA BỒ TÙNG LINH DƯỚI GÓC NHÌN HUYỀN THOẠI HỌC

Hoàng Thị Thùy Dương

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 20/05/2016

Ngày chấp nhận: 27/10/2016

### Title:

Some typical motifs in *Lieu trai chi di* of Bo Tung Linh from the mythological perspective

### Từ khóa:

Mô típ, *Liêu trai chí dị*, Bồ Tùng Linh, góc nhìn, huyền thoại học

### Keywords:

Motifs, *Lieu trai chi di*, Bo Tung Linh, perspective, mythological

### ABSTRACT

The two most typical motifs in the work *Lieu trai chi di* by Bo Tung Linh are counted as subjects turned into people and people turned into subjects. If the motifs are shone via a few mythological studies, their value will be indicated by differently various dimensions. The motifs in *Lieu trai chi di* made their appearance based on the inheritance of profound and legendary thinking of the primitive human, from the previous literary genres such as myths, fairy tale and so on. According to the legacy, Bo Tung Linh blows into the motifs a fresh breath in the early modern era and shows out the progress in the life reflecting art. The writer knitted two sides of reality and imagination to create the motifs for the work of art precisely reflecting the life twinklingly and magically.

### TÓM TẮT

Hai mô típ tiêu biểu nhất trong tác phẩm *Liêu trai chí dị* của nhà văn Bồ Tùng Linh là mô típ vật biến thành người và người biến thành vật. Nếu dùng một số nghiên cứu của huyền thoại học soi chiếu vào hai mô típ này sẽ thấy giá trị của nó hiện lên với nhiều chiều kích khác nhau. Các mô típ này ra đời dựa trên sự kế thừa sâu sắc tư duy huyền thoại của con người nguyên thủy, từ các thể loại văn học trước đó như thần thoại, truyện cổ tích... Trên cơ sở kế thừa, nhà văn Bồ Tùng Linh đã cấp cho các mô típ này hơi thở mới của cuộc sống thời cận đại và thể hiện sự tiến bộ trong nghệ thuật phản ánh cuộc sống. Nhà văn đã đan cài hai mặt thực - ảo khi chuyển hóa các mô típ tạo nên một tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống trong một hình thức lung linh, huyền ảo.

Trích dẫn: Hoàng Thị Thùy Dương, 2016. Một số mô típ tiêu biểu trong *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh dưới góc nhìn huyền thoại học. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 46c: 7-14.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyền thoại học (mythology) là ngành khoa học nghiên cứu về huyền thoại. Trong đó, huyền thoại được hiểu là các quan niệm hoang đường về thế giới nằm rải rác trong văn hóa các tộc người, từ truyện kể, tôn giáo, nghệ thuật... Huyền thoại học có cội nguồn từ sự tìm hiểu của khoa dân tộc học đối với những tài liệu huyền thoại của các dân tộc trên thế giới. Từ đó, trường phái nhân loại học ra đời vào nửa sau thế kỷ XIX đã có những đóng

góp sâu sắc đối với việc nghiên cứu huyền thoại mà tiêu biểu là công trình *Văn hóa nguyên thủy* của Edward Bennett Tylor. Sang thế kỷ XX, khoa nhân loại học ra đời với đại diện tiêu biểu là nhà nghiên cứu người Nga – Eleazar Moisevich Meletinsky. Khoa nhân loại học với các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác cùng nghiên cứu huyền thoại, tạo nên sự bùng nổ các trường phái và lý thuyết: trường phái nghi lễ và trường phái chức năng, trường phái xã hội học Pháp, lý thuyết biểu trưng về huyền thoại, lý thuyết phân tâm học, lý thuyết

cấu trúc... Trải qua quá trình phát triển bền bỉ, huyền thoại học đã có những đóng góp lớn lao cho hiểu biết của con người về huyền thoại. Dùng những kết quả nghiên cứu của huyền thoại học soi chiếu vào tác phẩm văn học, nhà nghiên cứu sẽ xác định được các yếu tố huyền thoại trong tác phẩm, hình thái và chức năng gốc của các yếu tố này trong thi pháp huyền thoại. Đặc biệt, nhà nghiên cứu có thể phân tích sự chuyên hóa của hình thái, chức năng gốc của các yếu tố huyền thoại khi đi chuyên vào tác phẩm văn học.

Đoạn thiên tiểu thuyết *Liêu trai chí dị* do nhà văn Bò Tùng Linh (1640 – 1715) khởi bút viết từ những năm 20 tuổi và sau đó không ngừng được tác giả thêm thắt bổ sung. Đây là tác phẩm lớn bao gồm 445 truyện ngắn phản ánh muôn mặt của đời sống gắn liền với các yếu tố ảo – các quan niệm hoang đường về thế giới. Thế giới ảo trong *Liêu trai chí dị* rất phong phú và thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau đã đưa tác phẩm trở thành đại diện xuất sắc của văn học kỳ ảo Trung Hoa và thế giới. Sự kiện xuất hiện nhiều nhất trong *Liêu trai chí dị* là sự kiện biến hình. Trong một truyện ngắn thông thường nhân vật phải biến hình nhiều lần, mỗi lần biến hình lại đóng góp cho sự thúc đẩy diễn biến câu chuyện. Sự kiện biến hình trong *Liêu trai chí dị* có tính chất liên tục và bền vững, có thể chia thành hai mô típ là vật biến thành người và người biến thành vật. Huyền thoại học đã thể hiện ưu thế đặc biệt khi tìm hiểu các mô típ tiêu biểu nhất trong *Liêu trai chí dị* của nhà văn Bò Tùng Linh vì nó quan tâm đến cả hai bình diện giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của các mô típ kì ảo này nói riêng, tác phẩm *Liêu trai chí dị* nói chung, có thể tìm về với cội nguồn cái nhìn huyền thoại của nhà văn để có thể tìm hiểu mô típ, tác phẩm ở bề sâu của nó.

## 2 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### 2.1 Khảo sát, thống kê mô típ vật biến thành người, mô típ người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị*

Trong công trình 150 thuật ngữ văn học, nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân cho rằng mô típ là thành tố bền vững, vừa mang tính hình thức vừa mang tính nội dung của văn bản văn học. Mô típ có thể phân xuất ra từ một hoặc một số tác phẩm văn học, của một nhà văn, hoặc trong văn cảnh toàn bộ sáng tác của nhà văn ấy, hoặc trong văn cảnh một khuynh hướng văn học, một thời đại văn học nào

đó (Lại Nguyên Ân, 1999). Như vậy, mô típ là đơn vị lặp đi lặp lại ở nhiều tác phẩm khác nhau, có quá trình hình thành lâu dài. Mô típ biểu hiện quan niệm, tư tưởng của tác giả và có những chức năng nghệ thuật cụ thể. Tuy nhiên, tính bền vững của mô típ chỉ mang tính tương đối. Hình thái, chức năng biểu đạt của các mô típ sẽ có ít nhiều sự chuyên hóa qua các tác phẩm của từng thời kì văn học.

Tác phẩm *Liêu trai chí dị* có rất nhiều mô típ như mô típ hôn nhân khác thường, mô típ nhập mộng, mô típ tái sinh, mô típ sinh nở thần kì, mô típ trừ tà... Hai trong số các mô típ xuất hiện nhiều nhất của tác phẩm này là mô típ vật biến thành người và mô típ người biến thành vật. Mô típ vật biến thành người là sự thay đổi từ dạng người sang dạng vật (bao gồm động vật, thực vật, vật thể). Mô típ người biến thành vật là sự thay đổi từ dạng vật (bao gồm động vật, thực vật, vật thể) sang dạng người. Dưới đây là kết quả thống kê sự xuất hiện của mô típ vật biến thành người và mô típ người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị*.

Kết quả khảo sát *Liêu trai chí dị* cho thấy mô típ vật biến thành người có số lượng chủ thể biến hình rất đa dạng. Đa số vật là động vật như cua, rắn, ếch ương, hổ, chuột, ngựa, heo, chim bồ câu, chim anh vũ, quạ, rùa, khỉ, chấu chàng, cá, ba ba, rồng, ong, thần lùn, gà, sáo, hoàng trùng, lang, bướm bướm, một sách... Đặc biệt là loài chồn đã có sự biến hình thành người trong 71 truyện ngắn. Vật biến hình cũng có khi là thực vật như cây hoa mẫu đơn, nai đông, cúc, sen, liễu hoặc là vật thể đất, tóc, đá. Tất cả các nhân vật ảo sau khi biến hình đều có một thân xác, lí trí, tình cảm con người toàn vẹn. Trong đó sự xuất hiện của các nhân vật ảo có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vật thể này nhiều khi kéo theo gia đình, làng xóm thậm chí là cả một vương quốc nhân vật kỳ ảo cho nên sự biến hình thường diễn ra với mật độ dày đặc trong *Liêu trai chí dị*. Mô típ người biến thành vật tuy không xuất hiện nhiều bằng mô típ vật biến thành người nhưng đối tượng biến hình (kết quả biến hình) cũng rất phong phú. Đối tượng biến hình có thể là động vật như vẹt, quạ, hổ, ngựa, lợn, dê, lừa, chồn, rồng hoặc vật thể như đá. Hai mô típ tiêu biểu nhất trong *Liêu trai chí dị* đây tính chất kì ảo, được tạo nên từ sự kê thừa tư duy huyền thoại nhưng cũng từ bàn tay, khối óc nhào nặn, sáng tạo của nhà văn Bò Tùng Linh vì những mục tiêu nghệ thuật của mình.

**Bảng 1: Bảng thống kê mô típ vật biến thành người**

Số thứ tự	Loại	Chủ thể biến hình	Truyện
1		Chồn	Thể hiện trong 71 truyện
2		Cua	Tam tiên
3		Rắn	Tam tiên, Hoa Cô Tử, Hải công tử
4		Ễnh ương	Tam tiên
5		Hồ	Triệu Thành Hồ, Miêu sinh, Nhị Ban
6		Chuột	A Tiêm
7		Ngựa	Ngũ Thông thần
8		Heo	Ngũ Thông thần
9		Chim	Ngũ Thông thần
		Chim bồ câu	Cáp dị
		Chim anh vũ	A Anh
		Quạ	Trúc Thanh
10	Động vật	Rùa	Thân thị
11		Khi	Tề Thiên đại thánh
12		Chấu chàng	Thanh Oa thần, Quyên tiên xây đền
13		Cá	Tây Hồ chủ, Bạch Thu Luyện, Ưông Sĩ Tú
14		Ba ba	Bát đại vương
15		Rồng	Tây Hồ chủ
16		Ong	Liên Hoa công chúa, Lục y nữ
17		Thần lằn	Sơn thần
18		Gà	Phùng Mộc Tượng
19		Sáo	Câu cóc
20		Hoàng trùng	Liễu tú tài
21		Lang	Lê thị
22		Bướm bướm	Phóng điệp
23		Mọt sách	Tổ Thu
24	Thực vật	Mẫu đơn	Cát Cản, Hương Ngọc
25		Nại đồng	Cát Cản
26		Cúc	Hoàng Anh
27		Sen	Hà hoa Tam nương tử
28		Liễu	Liễu tú tài
29	Vật thể	Đất	Nê thư sinh
30		Tóc	Tiểu kê
31		Đá	Thạch Thanh hư

**Bảng 2: Bảng thống kê mô típ người biến thành vật**

Số thứ tự	Loại	Đối tượng biến hình	Truyện
1		Vet	A Bảo
2		Quạ	Trúc Thanh
3		Hồ	Hương Kiều
4		Ngựa	Bành Hải Thu
5	Động vật	Lợn	Đỗ Tiểu Lôi
6		Dê	Tạo súc
7		Lừa	Tạo súc
8		Chồn	Tên Ất ở Kim Lăng
9		Rồng	Bác Hưng nữ
10	Vật thể	Đá	La Tô

**2.2 Nguồn gốc, hình thái và chức năng của mô típ vật biến thành người, mô típ người biến thành vật trong hệ thống thi pháp huyền thoại**

Mô típ vật biến thành người, người biến thành vật có nguồn gốc từ quan niệm vạn vật hữu linh trong tư duy huyền thoại. Con người nguyên thủy

chưa hiểu rõ về vạn vật, chưa tách mình khỏi tự nhiên nên gán cho các khách thể tự nhiên những thuộc tính của bản thân mình. Họ quan niệm con người có linh hồn, thể xác và tin rằng vạn vật cũng như thế. Từ quan niệm vạn vật hữu linh, người nguyên thủy tin rằng người có thể biến thành vật và

ngược lại. Nhà nghiên cứu người Anh Edward Taylor đã đặt tên cho lòng tin này là vật linh luận và cho rằng lòng tin của người nguyên thủy vào sinh khí của toàn bộ tự nhiên đã sinh ra tín ngưỡng thờ vật tổ (totem).

Huyền thoại là các quan niệm hoang đường về thế giới, nằm rải rác trong văn hóa các tộc người, từ truyện kể, tôn giáo, nghệ thuật... Hệ thống thi pháp của huyền thoại được nhà nghiên cứu E.M.Melentinski miêu tả trong công trình *Thi pháp của huyền thoại*. Hệ thống thi pháp này thể hiện cách nhìn, cách cảm, cách hình dung của huyền thoại về thế giới, bộc lộ qua các yếu tố cụ thể như nhân vật, đề tài, cốt truyện, mô típ, không gian, thời gian huyền thoại... Mỗi quan hệ giữa huyền thoại và văn học là mối quan hệ của hai hệ thống, hai loại hình sáng tạo nghệ thuật ngôn từ có đặc tính chung, đồng thời có đặc tính riêng do nảy sinh và phát triển trên những cơ sở lịch sử, xã hội và văn hóa khác nhau. Điểm tương đồng lớn nhất của huyền thoại và văn học là phương thức khái quát hóa cụ thể, cảm tính. Điều đó dẫn tới khả năng thâm nhập của các yếu tố từ huyền thoại vào văn học, từ hệ thống thi pháp huyền thoại vào hệ thống thi pháp của văn học. Nói cách khác, huyền thoại không chỉ là cái khởi đầu, có trước văn học mà còn là một công xưởng nghệ thuật, một kho truyền thống các hình tượng nhân vật, đề tài cốt truyện, mô típ... cho sáng tác văn học suốt từ thời cổ đại đến nay.

Các mô típ vật biến thành người và người biến thành vật có khởi đầu từ trong thi pháp huyền thoại. Các mô típ này của thi pháp huyền thoại có mặt từ thể loại văn học đầu tiên là thần thoại và thể hiện nhiều nhất trong thể loại truyện cổ tích. Nhà nghiên cứu người Nga V.Ia.Propp trong cuốn *Hình thái học truyện cổ tích* đã kết luận truyện cổ tích thì có rất nhiều nhưng chức năng của nhân vật hành động là có hạn. Ông xây dựng sơ đồ kết cấu truyện cổ tích thần kì gồm 31 chức năng và 7 nhóm nhân vật. Dựa vào lí thuyết hình thái học của Propp, chúng tôi đã mô hình hóa mô típ vật biến thành người, người biến thành vật đối với trường hợp truyện thần thoại. Yếu tố bất biến trong hai mô típ này là sự biến hình. Yếu tố khả biến ở đây là chủ thể biến hình, đối tượng biến hình (kết quả biến hình), tác nhân gây biến hình. Tác nhân gây biến hình đã tác động lên chủ thể biến hình để chủ thể có sự biến hình đạt kết quả. Mô típ vật biến thành người, người biến thành vật có thể được minh họa chung bằng một sơ đồ như sau :

Tác nhân gây biến hình ----->Chủ thể biến hình----->Đối tượng biến hình (Sơ đồ 1)

Đối với mô típ vật biến thành người trong thần thoại, chủ thể biến hình là vật hoặc thần mang dáng vật còn đối tượng biến hình là người. Trong truyện thần thoại *Ông Trời* ở Việt Nam, ông Trời dùng đất sét nặn thành tượng hình người. Sau đó, tượng đất đã hóa thành người thật. Truyện về thần Đất ở nước ta cũng kể rằng thần Đất vốn có mình rỗng nên cũng có tên là Thổ địa long thần. Tuy nhiên, thần thường hiện ra với hình dáng một cụ già, thâm nhập vào cuộc sống con người. Trong thần thoại Trung Hoa, Bàn Cổ là nhân vật thần thoại được người Miêu, người Dao ở đất nước họ coi là thủy tổ. Vị thần này từ hình dạng con sâu biển thành con chó toàn thân như gấm vóc, sặc sỡ năm màu, sáng chói lấp lánh. Sau khi được úp trong chiếc chuông vàng 7 ngày, toàn thân thần đã biến thành người. Đối với mô típ người biến thành vật trong thần thoại, chủ thể biến hình là thần mang hình dáng người và đối tượng biến hình là vật. Ở Việt Nam, thần thoại Thần Gió kể rằng con trai thần Gió nghịch ngợm quạt thân của cha, quạt ngọn gió thân, hất tung bát gạo của cặp vợ chồng nghèo khó. Ngọc Hoàng tức giận, biến con trai thần Gió thành cây ngải báo tin gió cho thiên hạ để cậu ta tự chuộc lại lỗi lầm. Mỗi lần cây ngải cuốn bông, cuốn lá lại, người hạ giới lại bảo với nhau rằng trời sắp nổi cơn mưa. Trong thần thoại Trung Hoa, nàng Dao Cơ – con gái của thần Nông đến tuổi xuất giá thì chết. Nàng chết rồi biến thành cỏ dao. Cỏ dao mọc rậm rạp, xanh rì, nở hoa vàng, kết thành quả nhỏ, ai ăn vào thì được người ta yêu say mê. Mô típ người biến thành vật cũng xuất hiện dày đặc trong thần thoại các nước khác. Thần Zeus – vị thần cai trị tất cả các thần trong thần thoại Hi Lạp, oai nghiêm, dũng mãnh nhưng cũng rất đa tình. Vợ của thần rất hay ghen nên thần từng phải biến thành thiên nga đi tán tỉnh hoàng hậu Leda xinh đẹp tuyệt trần hay biến thành con đại bàng bắt cóc cậu thiếu niên đẹp nhất cõi tục là Gany...Điểm giống nhau của mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong thần thoại là chủ thể biến hình thường là các vị thần. Các vị thần có năng lực siêu nhiên, có quyền lực vạn năng nên chủ thể thường tự biến hình, thỉnh thoảng mới xuất hiện tác nhân gây biến hình (cũng là các vị thần).

Đối với thần thoại, mô típ vật biến thành người và người biến thành vật có vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của truyện. Truyện là chuỗi các sự kiện xảy ra liên tiếp trong không gian và thời gian. Mỗi lần nhân vật biến hình lại thúc đẩy diễn biến của câu chuyện. Hai mô típ này còn thể hiện ý muốn, khả năng siêu nhiên, tính cách của các vị thần. Qua đó, chúng thể hiện cảm quan của con người về thế giới và giải thích nguồn gốc các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ.

Trong khi thần thoại chủ yếu là những câu chuyện kể về các vị thần thời khai thiên lập địa thì truyện cổ tích là những câu chuyện kể về cuộc đời một số kiểu nhân vật quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày, thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công. Vì thế, hình thái và chức năng của mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong truyện cổ tích cũng mang những đặc điểm phức tạp hơn.

Hình thái của mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong truyện cổ tích có thể minh họa bằng sơ đồ 1.

Thần thoại thường ít xuất hiện tác nhân gây biến hình vì chủ thể biến hình thường là thần, có thể tự biến hình theo ý muốn. Trong khi đó, chủ thể biến hình của truyện cổ tích thường là con người trần tục, không thể tự biến hóa nên thường có tác nhân gây biến hình là thần, Phật, bụt, tiên... tác động. Trong truyện cổ tích của Việt Nam, điều này chủ yếu xảy ra ở mô típ người biến thành vật. Truyện *Con bìm bịp* kể về một thiếu nữ có tâm địa xấu xa bị Bồ Tát hóa thành con bìm bịp. Truyện *Người đàn bà hóa thành con muỗi* kể về người đàn bà vong ân bội nghĩa bị Đức Phật biến thành con muỗi. Tuy nhiên, một số truyện khác có sự biến hình do tự thân nhân vật thực hiện, không có tác nhân gây biến hình. Truyện *Sự tích cây vú sữa* kể về người mẹ tìm con không được, bà đã hóa thành cây vú sữa. Truyện *Đá Vọng phu* kể về người vợ chờ chồng đến hóa đá... Đối với mô típ vật biến thành người, truyện cổ tích Việt Nam rất phong phú với các câu chuyện kể về những nhân vật mang lột. Nhân vật mang lột chỉ những nhân vật là người nhưng xuất hiện với hình dạng con vật, thực vật hay một vật có hình thù kì dị. Trải qua nhiều khó khăn, nhân vật sẽ biến hình từ lột vật sang lột người. Truyện *Lấy chồng Dê* kể về một chàng trai trong hình dạng một con dê cuối cùng trở thành chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Truyện *Lấy vợ Cóc* kể về một nàng cóc tài giỏi đã trút được lột cóc, trở thành cô gái xinh đẹp...

Mô típ vật biến thành người, người biến thành vật có vai trò thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện vì chúng tạo ra những tình huống éo le, li kì hoặc giải quyết những xung đột của tác phẩm. Mô típ vật biến thành người gắn liền với các nhân vật mang lột đã khẳng định con người có thể mang hình thức xấu xí, tật nguyền nhưng lại có tài năng phi thường, đạo đức tốt đẹp và có thể biến hình, trút bỏ sự bất hạnh của mình. Điều đó thể hiện ước mơ, tư tưởng nhân đạo, tinh thần lạc quan của dân tộc Việt Nam. Mô típ người biến thành vật thể hiện nhiều chức năng như giải thích nguồn gốc của

động thực vật, địa danh, phong tục. Trong truyện *Dã Tràng*, sự biến hình của nhân vật giải thích vì sao con dã tràng luôn xe cát ở biển. Mô típ người biến thành vật còn thể hiện chức năng trừng phạt. Trong truyện *Sư ông hóa thành bình vôi*, sư ông tham lam bị Đức Phật hóa thành bình vôi cho người đời móc ruột. Đặc biệt, mô típ vật biến thành người, người biến thành vật thường thể hiện chức năng phản ánh và hóa giải các bi kịch. Trong truyện *Trâu cau*, chỉ vì một sự hiểu lầm mà cả gia đình tan nát, cuối cùng người anh chết hóa thành cây cau, người vợ chết hóa thành dây leo quấn vào cây cau.

Hình thái, chức năng cụ thể của mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong truyện dân gian (trường hợp thần thoại, truyện cổ tích) đã cho thấy hình thái và chức năng gốc của hai mô típ này trong thi pháp huyền thoại. Hình thái của các mô típ này bao gồm yếu tố bất biến là sự biến hình, yếu tố khả biến là chủ thể biến hình, đối tượng biến hình, tác nhân gây biến hình. Trong đó, tác nhân gây biến hình có thể có hoặc không. Mô típ vật biến thành người, người biến thành vật có chức năng thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện. Đặc biệt, chúng góp phần giải thích nguồn gốc, đặc điểm của các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ; thể hiện ước mơ, niềm tin của con người về cuộc sống âm no, công bằng, hạnh phúc.

### 2.3 Hình thái và chức năng của mô típ vật biến thành người, mô típ người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị*

Huyền thoại và văn học có quan hệ tương đồng và dị biệt. Sự tương đồng về phương thức khái quát hóa cuộc sống một cách cụ thể, cảm tính đã dẫn đến khả năng thâm nhập của huyền thoại vào văn học. Quan hệ dị biệt của huyền thoại và văn học thể hiện ở chỗ văn học luôn có sự mới lạ, sáng tạo, độc đáo trong khi huyền thoại có tính truyền thống. Văn học là sáng tạo của cá nhân, phản ánh cuộc sống một cách nhanh chóng, chính xác còn huyền thoại là sáng tạo của cộng đồng, đã được định hình trong các truyện dân gian, tôn giáo... từ xa xưa. Tính dị biệt của huyền thoại và văn học đòi hỏi sự thâm nhập của các yếu tố thuộc thi pháp huyền thoại vào thi pháp tác phẩm văn học phải thông qua quá trình chuyển đổi cho phù hợp. Trong *Liêu trai chí dị*, mô típ vật biến thành người, người biến thành vật được nhà văn Bồ Tùng Linh sử dụng trên cơ sở kế thừa tư duy huyền thoại, thi pháp huyền thoại. Tuy nhiên, hai mô típ này còn được dùng như những thủ pháp nghệ thuật chuyển tải những thông điệp mới mẻ, mang tính thời đại.



Hình thái của mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị* được minh họa bằng sơ đồ 1.

Trong đó, tác nhân gây biến hình thường không tồn tại vì chủ thể biến hình trong *Liêu trai chí dị* có năng lực siêu nhiên, có khả năng tự biến hình theo ý muốn của mình. Trong truyện *Tứ bằng*, Cổ Xa vốn nghiện rượu, một đêm thức dậy đã thấy một vật mượt mượt như con mèo nhưng lớn hơn cũng đang say. Con chồn đó cựa mình tỉnh dậy biến ngay thành thư sinh vẫn hằng đêm đợi lột người đến uống rượu. Trong truyện *Hà hoa Tam nương tử*, sĩ nhân Tống Dương Nhược người Hồ Châu chèo thuyền đuổi theo cô gái vốn là tinh hoa sen hóa thành. Cô gái có bím tóc buông rũ, áo lụa trắng như băng, tươi đẹp tuyệt trần. Khi bị đuổi gấp, nàng biến thành một bông hoa sen cuống ngắn. Chàng trai họ Tống đem bông hoa ấy về hơ qua ngọn nến buộc cô gái phải biến hình thành mỹ nhân. Trong truyện *A Báo*, chàng trai Tôn Tử Sở si tình bỗng nhiên biến thành chim vẹt bay đến gặp người yêu. Chủ thể biến hình của *Liêu trai chí dị* thường là động vật, thực vật, vật thể còn đối tượng biến hình chủ yếu là người. Vì mô típ vật biến thành người có sự hiện diện áp đảo so với mô típ người biến thành vật. Trong đó, chủ thể biến hình thường là nữ.

Trong *Liêu trai chí dị*, mô típ vật biến thành người có chức năng giúp các nhân vật ảo quá đam mê cuộc sống trần gian có được một lớp vỏ bọc là người, có hình dạng người để giao du, xen lẫn vào thế giới của con người. Các nhân vật ảo này thường hiện ra trong lót của những người con gái xinh đẹp, tươi trẻ và thường đi tìm kiếm tình yêu lứa đôi. Nhưng tại sao nhà văn phải chọn các nhân vật ảo, lại thường là nữ giữ vai trò chủ động trong tình yêu chứ không phải các nhân vật trần tục? Có lẽ nhà văn không tìm thấy một người con gái nào trong đời thực lại dám chủ động, mạnh bạo tìm kiếm hạnh phúc lứa đôi cho mình. Bên cạnh đó, sự ưu ái nữ giới còn bắt nguồn từ nguyên lí tính Mẫu trong huyền thoại. Ở cả phương Đông và phương Tây, người phụ nữ vốn được xem là biểu tượng của sự khởi thủy và quyền lực tối thượng. Cha Trời và mẹ Đất là cách gọi đầy tôn kính của cư dân nguyên thủy đối với Đấng tối cao của họ. Ở Việt Nam, sự khởi nguyên loài người gắn liền với hai vị thủy tổ là Lạc Long Quân và Âu Cơ cùng với sự tích bọc trăm trứng. Trong thần thoại Trung Hoa, Nữ Oa đội đá vá trời, là vị thần cao môi (bà mối). Đối với thần thoại Hi Lạp, nữ thần Hera- thần hôn nhân, chiếm vị trí đặc biệt so với những vị thần còn lại, thậm chí nhiều lúc còn tỏ ra lấn át cả uy lực của chồng là thần Zeus-chúa tể của bầu trời. Người phụ nữ được thần thoại ghi nhận công lao trong công

cuộc sáng thế nhưng càng về sau họ lại gắn liền với tai họa, sự đau thương, mất mát. Vì một người phụ nữ có nhan sắc mà chiến tranh thành Troy trong sử thi *Iliat* của Hi Lạp tiêu tốn không biết bao nhiêu sức người sức của. Mặc dù không tham chiến nhưng khi kết thúc chiến tranh, những người phụ nữ phải chịu hậu quả thảm khốc nhất: vợ mất chồng, mẹ mất con. Có thể lí giải hiện tượng này như là hệ quả của thời kì phụ quyền – nam giới giữ vai trò chủ đạo trong đời sống và định đoạt tất cả. *Liêu trai chí dị* đã khôi phục vai trò, sức mạnh vốn có của người phụ nữ bằng nhiều cách khác nhau. Bồ Tùng Linh xây dựng nhiều nhân vật nữ, họ đều có vẻ đẹp từ ngoại hình đến nội tâm làm lu mờ các nhân vật nam. Đặc biệt, các nhân vật nữ này rất chủ động, mạnh mẽ trong tình yêu.

Tình yêu đôi lứa là tình cảm tự nhiên, thiêng liêng của con người nhưng xưa nay luôn bị lễ giáo phong kiến cấm đoán, coi thường. Đặc biệt, những người con gái trong xã hội phong kiến thường không được đi tìm kiếm tình yêu của riêng mình, phải chờ đợi cuộc hôn nhân môn đăng hộ đối do người khác sắp xếp nếu không muốn bị trừng phạt. *Liêu trai chí dị* đã để các nhân vật ảo đi tìm kiếm tình yêu tự do, mãnh liệt để thoát khỏi sự lên án khắt khe của lễ giáo đối với tình yêu, với các nhân vật nữ và cả tác phẩm, tác giả. Bên cạnh đó, các nhân vật ảo với sự biến hóa vạn năng mới có khả năng giúp được người tri kỉ là các nhân vật thực có thể đòi lại công bằng, vượt qua khó khăn giữa cuộc sống có quá nhiều bất công, ngang trái. Hồ ly Liên Hương xinh đẹp đêm đêm tìm đến gặp gỡ Tang sinh, cho đến khi bị bệnh chết vẫn hẹn 10 năm sau sẽ đầu thai thành người để tiếp nối mối duyên còn dang dở (truyện *Liên Hương*). Cô gái áo xanh trong truyện *Lục y nhân* đến làm quen cùng Vu Cảnh, thời gian sau đó hai người thường xuyên gặp nhau. Đến một hôm, cô gái từ biệt ra về không ngờ bị vướng vào lưới nhện. Nàng hiện nguyên hình là một con ong, bất chấp hiểm nguy, đêm đêm đến tình tự cùng người tri kỷ. Mô típ vật biến thành người trong *Liêu trai chí dị* đã được cấp thêm những chức năng mới so với thần thoại, truyện cổ tích... Mô típ này chủ yếu thể hiện cái nhìn về chốn trần gian đầy hạnh phúc, cái nhìn đầy tiến bộ của nhà văn về tình yêu lứa đôi, sự bênh vực sâu sắc đối với những người phụ nữ.

Tuy nhiên, các nhân vật ảo biến hình còn để thực hiện những âm mưu đen tối. Trong truyện *Đông sinh*, hồ ly nữ có kim đan hại Đông sinh rồi suýt nữa hại chết luôn bạn của Đông là Vương Cừu Tư. Nghê thị là một hồ ly nữ chuyên hút khí huyết của người để thành tiên (truyện *Lưu Hải Thạch*). Một số tinh động vật khác biến hình thành người đàn ông trêu ghẹo những cô gái nhà giàu xinh đẹp.

Truyện *Thân thị* kể về một con rùa trêu ghẹo đàn bà con gái, mỗi lúc nửa đêm hẳn lại hóa thành đàn ông vượt tường vào nhà, không ai ngăn cản được. Ở một truyện khác, tác giả kể về nạn Ngũ Thông ở miền Nam do tinh của năm con vật tác oai tác quái, trong đó có tinh của ngựa, heo, chim chuyên biến thành đàn ông hằng đêm đến chiếm đoạt những người phụ nữ xinh đẹp (truyện *Ngũ Thông thân*). Sự biến hình từ vật thành người ở đây mang tính chất khuyển thiện trừng ác.

Mô típ người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị* tuy xuất hiện không nhiều bằng mô típ vật biến thành người nhưng cũng để lại những ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Nhà văn đã để nhân vật biến hình thành vật để thực hiện bằng được ước mơ có được tình yêu, cơm áo gạo tiền, đôi khi để đòi lại lẽ công bằng trong xã hội đầy bất công. Truyện *A Bảo* có chàng Tôn Tử Sở vì quá thương nhớ nàng A Bảo nên đã hoá thành vệt vũ cánh bay thẳng đến buồng nàng để trực tiếp đi gửi thông điệp tình yêu si mê của chính mình. Truyện *Trúc Thanh* có chàng Ngư Dung yết kiến Ngô Vương trong lúc đói khát rồi được biến thành quạ bay đi kiếm ăn thỏa thích. Đàn quạ đã gả cho Ngư Dung một con quạ mái tên là Trúc Thanh sống vô cùng hạnh phúc vì cả hai đều rất chung tình. Được biến thành chim, chàng học trò đã được thỏa mãn giấc mộng áo cơm, tình yêu tri kỷ. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn, khi miêu tả con người biến thành chim, Bồ Tùng Linh chủ yếu muốn bày tỏ tư tưởng tình yêu tự do, vượt qua mọi rào cản của lễ giáo phong kiến. Việc nhân vật là người biến hình thành hồ lại mang một ý nghĩa khác. Trong truyện *Hướng Kiều*, chàng trai Hướng Kiều có anh bị công tử họ Trang giết để cướp đoạt người con gái là Ba Tư. Vì họ Trang vừa giàu có, quyền lực lại vừa xảo quyệt, gian ngoan nên Hướng Kiều thương anh mà đi kiện không thành, đi trả thù cũng không được. Cuối cùng chàng được đạo sĩ cho tấm áo vải bố mặc vào hoá thành hồ giết được công tử Trang xảo quyệt. Khác với sự biến hình thành thú dữ để trả thù cho anh, cô gái trẻ trong truyện *Bác Hưng nữ* đã biến thành rồng trả thù cho chính mình. Đó là một cô gái vừa tròn 15 tuổi bị bắt cóc bởi một tên phú hộ háo sắc, cô chống trả quyết liệt nên bị giết, thả xác xuống vực sâu. Trời bỗng nhiên nổi mưa gió, sấm sét, cô gái biến thành rồng sả xuống mặt đất, quặp lấy đầu tên nhà giàu lôi tuột đi. Người ta đến vớt xác cô gái vẫn thấy bàn tay cô túm chặt đầu hắn ta chưa chịu buông rời. Miêu tả con người biến thành loài thú dữ như Hướng Kiều hóa hổ, cô gái ở *Bác Hưng* biến thành rồng, tác giả bày tỏ khát vọng lập lại công bằng trong xã hội. Nhà văn sử dụng mô típ người biến thành vật chủ yếu để giúp nhân vật thực hiện những điều muốn làm, nên làm nhưng lại không thể làm nổi với thân xác con người trần tục.

Có lúc, nhà văn cho nhân vật biến thành con vật để bộc lộ rõ hơn tính cách của mình, từ đó sẽ bị trừng trị thích đáng. Truyện *Tên Ất ở Kim Lăng* có tên Ất bán rượu vì muốn bán được nhiều rượu nên mỗi lúc nấu rượu xong đều cho thuốc độc vào, người giỏi uống đến mấy cũng dễ say. Tên Ất trở nên có tiếng là nấu rượu giỏi, rất giàu có, lại thêm khát con dâu của người họ Tôn, nài nỉ hồ ly giúp chiếm đoạt được nàng. Hồ ly cho Ất mượn chiếc áo xám của mình nhưng Ất chưa kịp quấy nhiều người khác đã bị vị tăng lập đàn tràng trừ hồ ly, sai rồng đi bắt. Ất ngã vật xuống biến thành một con chồn, dù được vị tăng cho vợ con dắt về nhưng chỉ vài ngày sau thì chết. Sự trừng phạt này còn được sử dụng trong nhiều truyện khác: vợ Đỗ Tiểu Lô bắt hiểu với mẹ nên bị biến thành con lợn (truyện *Đỗ Tiểu Lô*), kẻ sĩ Khâu sinh tính nét xấu xa bị biến thành con ngựa (truyện *Bánh Hải Thu*). Ngoài ra, mô típ này cũng được dùng miêu tả những kẻ độc ác có phép thuật sẵn sàng biến người thành dê, lừa (truyện *Tạo súc*).

Cho dù mô típ biến hình trong *Liêu trai chí dị* đa dạng như thế nào, từ người biến thành vật hay vật biến thành người thì sự biến hình cũng diễn ra hết sức nhanh chóng chỉ trong chớp mắt. Chủ thể biến hình hầu như không cần sự trợ giúp của các lực lượng siêu nhiên. Hơn nữa các nhân vật biến hình đều vì những lý do hết sức trần tục như tìm người yêu, tìm bạn tri kỉ... đã làm cho các yếu tố ảo – thực trong truyện đan xen vào nhau. Trong truyện *Từ bằng*, một thư sinh uống rượu say ngủ thiếp đi, tinh dậy đã thấy một con chồn nằm ngay bên cạnh. Một lát sau chồn tỉnh dậy, hoá ngay thành một chàng thư sinh nho nhã. Trong truyện *Đông Sinh*, anh chàng Đông Sinh bước vào phòng mình thấy một cô gái tuyệt đẹp đang nằm ngủ. Chàng mừng rỡ rờ xuống hạ thể thấy có đuôi liền sợ hãi xanh mặt, định chạy trốn. Cô gái tỉnh dậy cười bảo Sinh rờ lại lần nữa thì thấy cái đuôi đã biến mất. Tên nô bộc của thiên hộ Hàn Quang Lộ đêm nằm còn trông thấy rõ ràng trên lầu có ánh đèn như ngôi sao sáng một lát lập lòe rơi xuống đất, hóa thành con chó, vừa tới trong vườn, nó lại hóa ngay thành một người con gái cúi xuống lay gọi hắn ta (truyện *Khuyển dăng*). Sự biến hoá nhanh nhạy của nhân vật ảo đã tạo nên không khí vừa thực vừa hư của truyện *Liêu trai chí dị* trong khi thần thoại xây dựng các sự kiện siêu nhiên thông trị mạch truyện và truyện cổ tích xây dựng các yếu tố ảo – thực phân biệt rạch ròi.

Như vậy, các mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị* được xây dựng rất nhanh gọn, gói trọn trong những khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi mà lại diễn ra rất nhiều lần tạo cho tác phẩm cái không khí vừa thực

vừa hư, làm cho câu chuyện thêm bí ẩn và hấp dẫn. Hai mô típ này không còn có chức năng gốc là giải thích nguồn gốc, đặc điểm của sự vật, hiện tượng. Bên cạnh chức năng khuyến thiện trừng ác, các mô típ này trong *Liêu trai chí dị* chủ yếu thể hiện hiện thực xã hội, ước mơ của con người. Tác giả dùng mô típ vật biến thành người, người biến thành vật làm phương tiện chuyển tải tư tưởng của mình một cách kín đáo. Nhà văn khẳng định tình yêu lứa đôi, cuộc sống trần gian là hạnh phúc để cho nhiều nhân vật ảo phải biến hình để sống với con người. Nhà văn cũng phê phán, phủ định xã hội bấy giờ khi để cho một số nhân vật là người phải biến thành vật để thực hiện ước mơ của mình.

### 3 KẾT LUẬN

Mô típ vật biến thành người, mô típ người biến thành vật là hai trong số những mô típ tiêu biểu nhất của *Liêu trai chí dị*. Hai mô típ này có nguồn gốc từ quan niệm vạn vật hữu linh trong tư duy huyền thoại. Chúng vốn thuộc thi pháp huyền thoại, đã tồn tại trong các truyện dân gian như thần thoại, truyện cổ tích... Hai mô típ này có chức năng thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện. Đặc biệt, chúng góp phần giải thích nguồn gốc, đặc điểm của các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ; thể

hiện ước mơ, niềm tin của con người về cuộc sống âm no, công bằng, hạnh phúc.

Nhà văn Bồ Tùng Linh có sự sáng tạo lớn khi làm cho mô típ vật biến thành người, người biến thành vật trong *Liêu trai chí dị* có sự đan xen thực - ảo, trong thực có ảo, trong ảo có thực chứ không phải là sự thống trị hoàn toàn của cái ảo hoặc sự chia tách rạch ròi các yếu tố thực và ảo. Dù truyện là chuỗi các sự kiện kỳ ảo nhưng lại ngầm thể hiện những quan niệm chân thực, tiên bộ, sâu sắc về xã hội mà có thể giúp tác phẩm, nhà văn thoát khỏi sự lên án, trừng phạt khắt khe của lễ giáo, chính quyền phong kiến thời bấy giờ. Sự kế thừa và sáng tạo khi nhà văn Bồ Tùng Linh sử dụng huyền thoại đã tạo nên thể giới của *Liêu trai chí dị* đầy tính chất huyền ảo, lung linh, đa nghĩa, đưa tác phẩm trở thành đỉnh cao của tiểu thuyết truyền kì – một thể loại xuyên suốt lịch sử phát triển lâu dài của văn học Trung Quốc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bồ Tùng Linh, 2007. *Liêu trai chí dị*. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin. Hà Nội, 2132 trang.
- Lại Nguyên Ân, 1999. *150 Thuật ngữ văn học*. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 465 trang.
- Propp, V.Ia., 2003. *Tuyển tập V.Ia. Propp tập 1*. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc. Hà Nội, 915 trang.